

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST  
Ngày 04-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Trần Thị Minh Phú.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Phạm Quang Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:**

Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

**Trần Bùi Hoàng Ph**, sinh ngày 24/10/2001, tại Đăk Lăk; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 01, xã B, TP.P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đăng Kh và bà: Bùi Thị Kim L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 26/4/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Số nhà 225, đường T, thôn 03, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bà Cao Thị Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Bà Đặng Thị Thúy A, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Trú thôn 01, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 855, đường Ph phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số nhà 667, đường Ph, phường Đ thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông Trần Đăng Kh, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1979; cùng địa chỉ cư trú: Thôn 01, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Bùi Hoàng Ph là người có sử dụng ma túy. Trong thời gian từ ngày 14/01/2020 đến ngày 21/4/2020, Ph đã thực hiện 03 vụ đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 14/01/2020, Trần Bùi Hoàng Ph điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 81K9-3707 lưu thông trên đường T theo hướng phường Y đi xã B, TP.P; trong người Ph có mang theo dao tự chế dài 18,5cm, cán bằng sắt hình trụ tròn dài 09cm, lưỡi dao dài 9,5cm, mũi nhọn. Khi đi đến đoạn trước số nhà 102 đường T, phường Y, TP.P, Ph phát hiện có bà Nguyễn Thị Th đang điều khiển xe máy lưu thông phía trước cùng chiều. Thấy đường tối, vắng người, nên Ph nảy sinh ý định đe dọa, khống chế bà Th để chiếm đoạt tài sản. Ph điều khiển xe mô tô 81K9-3707 vượt lên, ép sát vào xe máy của bà Th, yêu cầu bà Th dừng lại. Ph ngồi trên xe rồi rút dao tự chế trong người ra dí vào hông trái của bà Th và nói: “*Có cái gì thì đưa đây*”. Bà Th sợ bị Ph đâm, nên lấy số tiền 2.500.000 đồng trong túi ra đưa cho Ph. Sau khi chiếm đoạt được tiền, Ph nói với bà Th: “*Đi xuống dưới đây với tao một tí, tao cần mày*”, mục đích yêu cầu bà Th đi vào bụi cây trong lề đường để bú dương vật cho Ph. Do sợ Ph, nên bà Th từ chối và năn nỉ, thì Ph đồng ý cho bà Th đi, còn Ph quay xe đi về hướng phường Y, TP.P. Đi được một đoạn, Ph quay xe lại tiếp tục đuổi theo bà Th. Bà Th điều khiển xe máy đến trước số nhà 97 đường H xã B, thì dừng lại để gọi người quen giúp đỡ. Ph cho xe mô tô 81K9-3707 ép sát xe bà Th, rồi rút dao ra tiếp tục đe dọa bà Th và nói: “*Bây giờ mày phải cho tao sờ*”, “*Mày phải cho tao hôn*”; bà Th không đồng ý, thì Ph kéo tay bà Th lại và nói: “*Mày phải cho tao sờ*”. Bà Th sợ, nên kéo cạp quần ra để Ph thò tay vào trong quần sờ âm hộ của bà Th. Được một lúc, thì bà Th hất tay Ph ra rồi gọi: “*Chú Quá ơi, chú Quá ơi*”, để nhờ người giúp đỡ, nhưng không thấy trả lời. Lúc này, điện thoại của bà Th đổ chuông; bà Th bấm nghe nhưng chưa kịp nói thì Ph cầm tay bà Th nói: “*Mày báo Công an hả*”, rồi hai bên giằng co nhau. Ph đẩy bà Th ngã xuống đất, dùng tay kéo dương vật của mình ra, mục đích yêu cầu bà Th bú. Bà Th vùng dậy, Ph cầm dao bằng tay phải dơ về phía trước, nên bà Th dùng hai tay (đang đeo bao tay) chụp lấy phần lưỡi dao rồi đứng dậy. Cả hai tiếp tục giằng co nhau, thì Ph nói: “*Mày bỏ tay ra*”, bà Th nói: “*Tao không bỏ, tao bỏ ra mày đâm tao sao*”; Ph nói: “*Tao thề tao không đâm mày*”, thì bà Th thả tay ra khỏi lưỡi dao của Ph. Ph cầm dao và điều khiển xe mô tô 81K9-3707 về nhà ngủ; số tiền chiếm đoạt được của bà

Th, Ph đã tiêu xài hết. Đối với bà Th, sau đó đến Công an xã B, TP.P trình báo về việc bị cướp tài sản.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, khi đang điều khiển xe mô tô 81K9-3707 lưu thông trên đường T, theo hướng phường Y đi xã B, TP.P, thì Trần Bùi Hoàng Ph phát hiện có bà Cao Thị Minh T cũng đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều. Lợi dụng trời tối, đường vắng người, Ph nảy sinh ý định đe dọa, khống chế bà T để chiếm đoạt tài sản. Khi đến đoạn trước số nhà 170 đường T, thuộc Tổ 08, phường Y, TP.P, Ph điều khiển xe mô tô 81K9-3707 vượt lên, ép xe mô tô của bà T vào lề đường và nói: *“Mày nhìn cái gì, có tiền cho tao ít đồ xăng”*. Bà T trả lời: *“Có nhìn gì đâu, chị đi làm vất vả thế này làm gì có tiền”*, thì Ph lấy trong túi quần ra một đèn pin Led có tia sáng màu xanh dọa bà T và nói: *“Có đưa tiền đây không tao đâm chết”*. Do sợ Ph, nên bà T đưa cho Phúc 200.000 đồng. Ph tiếp tục nói: *“Cho tao làm cái chứ tao đang thèm”*, ý yêu cầu bà T cho quan hệ tình dục, thì bà T trả lời: *“Chị già rồi có gì mà làm”*. Ph sờ túi quần bên trái của bà T, thì phát hiện có điện thoại di động, nên thò tay vào trong lấy điện thoại di động hiệu OPPO A91 của bà T ra, rồi cho bà T đi. Do điện thoại di động của bà T có cài mật mã, Ph không mở được nên điều khiển xe mô tô 81K9-3707 đuổi theo yêu cầu bà T nói mật mã. Bà T nói: *“Từ từ để chị nhớ chứ chị sợ quá nên quên mất rồi”*, rồi điều khiển xe mô tô chạy vào cổng của Doanh trại quân đội ở gần đó; thấy vậy, Ph điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó, bà T đến Công an xã B, TP.P trình báo về việc bị cướp tài sản. Ngày 02/4/2020, Ph mang điện thoại di động hiệu OPPO A91 chiếm đoạt được của bà T đến cửa hàng điện thoại Mỹ H ở số 855 đường Ph, phường Y, TP.P, bán cho bà Trương Thị Mỹ H được 3.800.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt của bà T và tiền bán điện thoại nêu trên, Ph đã tiêu xài hết. Sau khi mua điện thoại của Ph, bà H đã bán lại cho người khác (không xác định được người mua), nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị Ph chiếm đoạt, điện thoại di động hiệu Oppo A91 của bà T trị giá 4.100.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, khi đang điều khiển xe mô tô 81K9-3707 lưu thông trên đường Ph, theo hướng xã B đi xã T, TP.P, thì Trần Bùi Hoàng Ph phát hiện có chị Đặng Thị Thúy A điều khiển xe mô tô lưu thông ngược chiều. Lợi dụng trời tối, đường vắng người, Ph nảy sinh ý định đe dọa, khống chế chị A để chiếm đoạt tài sản. Ph điều khiển xe quay lại đi song song với chị A và hỏi: *“Chị đi đâu về tối vậy”*, chị A trả lời: *“Chị đi công chuyện về”*; Ph nói: *“Chị có tiền không cho em xin mấy chục”*, thì chị A trả lời: *“Không có”*. Lúc này, Ph điều khiển xe mô tô 81K9-3707 ép xe mô tô của chị A dừng lại tại đoạn trước số nhà 103 đường Ph, thôn 09, xã T, TP.P. Do sợ Ph, nên chị A lấy 50.000 đồng trong túi quần ra đưa cho Ph, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã B. Khi chị A đi được khoảng 50 mét, thì Phúc điều khiển xe mô tô 81K9-3707 đuổi theo và nói: *“Nói thiệt coi còn tiền không, đứng lại”*. Chị A sợ, nên dừng xe lại. Ph lấy con dao tự chế dài 18,5cm trong túi quần ra kề vào đùi trái của chị A để khống chế, rồi sờ vào cổ chị A

kiểm tra xem có đeo dây chuyền không; tiếp đó, Ph sờ vào túi quần bên phải của chị A, thì phát hiện có điện thoại di động, nên thò tay vào trong lấy ra 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động của chị A, Ph điều khiển xe mô tô về nhà ngủ. Đối với chị A, sau đó đến Công an xã T, TP.P trình báo về việc bị cướp tài sản. Ngày 22/4/2020, Ph mang điện thoại di động OPPO F7 chiếm đoạt được của chị A đến cửa hàng điện thoại Hoàng H ở số 667 đường Ph, phường Đ, TP.P, bán cho bà Đinh Thị Thu H được 1.800.000 đồng, sử dụng tiêu xài. Ngày 12/5/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ được điện thoại di động hiệu OPPO F7 mà Ph đã chiếm đoạt được của chị A, tại cửa hàng điện thoại Hoàng H. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị Ph chiếm đoạt, điện thoại di động hiệu OPPO F7 của chị A trị giá 1.900.000 đồng; sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị A.

Ngày 23/4/2020, Trần Bùi Hoàng Ph đến Công an thành phố P đầu thú, khai nhận về hành vi thực hiện 03 vụ cướp tài sản của người khác như nêu trên. Khi ra đầu thú, Ph giao nộp số tiền 1.550.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen đã qua sử dụng (số Imei 353608067424120) và xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 81K9-3707. Sau đó, trên cơ sở lời khai của Phúc, cơ quan Công an tiến hành thu giữ con dao tự chế mà Ph đã sử dụng để đe dọa, khống chế các bị hại ở vụ cướp thứ nhất và thứ ba, tại nhà Ph ở thôn 1, xã B, TP.P và thu giữ điện thoại di động hiệu OPPO F7 tại cửa hàng điện thoại Hoàng H như nêu trên.

Đối với các tài sản Trần Bùi Hoàng Ph giao nộp khi ra đầu thú và do Cơ quan điều tra thu giữ, qua điều tra xác định: Số tiền 1.550.000 đồng, là tiền còn lại trong số tiền Ph bán điện thoại di động hiệu OPPO F7 chiếm đoạt của chị Đặng Thị Thúy A. Xe mô tô biển số 81K9-3707 là phương tiện Ph sử dụng khi thực hiện 03 vụ cướp tài sản; xe trên là tài sản của ông Trần Đăng Kh, là cha của Ph; việc Ph mượn xe để đi chơi, nhưng sau đó sử dụng làm phương tiện đi cướp tài sản của người khác, thì ông Kh không biết. Dao tự chế dài 18,5cm (cán bằng sắt hình trụ tròn dài 09cm, lưỡi dao dài 9,5cm, mũi nhọn), là phương tiện nguy hiểm Ph dùng để đe dọa, khống chế để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Th và chị Đặng Thị Thúy A. Điện thoại di động hiệu Sony là tài sản của Ph, không liên quan đến hành vi cướp tài sản do Ph thực hiện. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 81K9-3707 cho ông Kh và chuyển số tiền 1.550.000 đồng, dao tự chế, điện thoại di động hiệu Sony theo vụ án để xử lý.

Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Trần Bùi Hoàng Ph về tội: “*Cướp tài sản*” theo Điều 1 Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bùi Hoàng Ph khai về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với nội dung của bản cáo trạng. Số tiền 1.550.000 đồng bị thu giữ

trong người bị cáo là số tiền còn lại sau khi bán điện thoại OPPO F7 cướp được của bà Đặng Thị Thúy A. Tuy nhiên, bố mẹ bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Thị Thúy A, nên đề nghị trả số tiền nêu trên cho bố mẹ bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Th và bà A đều không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại, nhưng bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần Bùi Hoàng Ph phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Bùi Hoàng Ph: Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và họ không tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Kh và bà L số tiền 1.550.000 đồng; trả lại cho bị cáo Ph 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen đã qua sử dụng; tịch thu và tiêu hủy 01 dao tự chế.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng số: 111/CT-VKS, ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, nên đã đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 14/01/2020, tại đoạn đường T, thành phố P, Trần Bùi Hoàng Ph đã điều khiển xe mô tô chạy ép sát xe mô tô của bà Nguyễn Thị Th để buộc bà Th dừng lại. Sau đó Ph đưa dao tự chế ra đe dọa, khống chế và chiếm đoạt 2.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Th.

- Ngày 01/4/2020, cũng tại đoạn đường T, thành phố P, Trần Bùi Hoàng Ph đã điều khiển xe mô tô chạy ép sát xe mô tô của bà Cao Thị Minh T để buộc bà T

dùng lại rồi đưa đèn pin Led ra đe dọa, khống chế để chiếm đoạt 200.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO A91 trị giá 4.100.000 đồng của bà Cao Thị Minh T.

-Ngày 21/4/2020, tại đoạn đường Ph, thành phố P, Trần Bùi Hoàng Ph đã điều khiển xe mô tô chạy ép sát xe mô tô của bà Đặng Thị Thúy A để buộc bà A dừng lại rồi đưa dao tự chế ra đe dọa, khống chế và chiếm đoạt 50.000 đồng cùng với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 trị giá 1.900.000 đồng của bà Đặng Thị Thúy A.

[4] Khi thực hiện hành vi cướp tài sản của các bị hại, Trần Bùi Hoàng Ph có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do có ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bị hại không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên phải bị xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] nêu trên đã đủ căn cứ tuyên bố Trần Bùi Hoàng Ph phạm tội: “*Cướp tài sản*” theo Điều 168 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết định khung: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng dao tự chế dài 18,5cm, cán bằng sắt hình trụ tròn dài 09cm, lưỡi dao dài 9,5cm, mũi nhọn, là phương tiện nguy hiểm để đe dọa, khống chế và chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng và bị xét xử ở Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi cướp tài sản nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại là bà Th và bà A đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá các tình tiết liên quan đến việc lượng hình tại các luận điểm [5] và [6] nêu trên, thấy rằng cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Trần Bùi Hoàng Ph đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Th số tiền 2.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Cao Thị Minh T số tiền 6.000.000 đồng và bồi thường cho bà Đinh Thị Thu H số tiền 1.800.000 đồng. Bà Th, bà T và bà H không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường dân sự.

[8] Xử lý vật chứng:

Số tiền 1.550.000 đồng, là tiền còn lại trong số tiền Ph bán điện thoại di động hiệu OPPO F7 chiếm đoạt của bà Đặng Thị Thúy A. Lẽ ra, số tiền thu lợi bất chính này phải bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do cha mẹ của bị cáo là ông Kh và bà L đã dùng tài sản của mình bồi thường thiệt hại cho bà A, nên không tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trên mà trả lại cho ông Kh và bà L là phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu Sony màu đen là tài sản của bị cáo Ph, nhưng bị cáo không dùng điện thoại này vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Dao tự chế dài 18,5cm cán bằng sắt hình trụ tròn dài 09cm, lưỡi dao dài 9,5cm, mũi nhọn, là phương tiện nguy hiểm mà bị cáo Ph đã dùng vào việc phạm tội, nhưng vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc đèn Led mà Trần Bùi Hoàng Ph sử dụng đe dọa để chiếm đoạt tài sản của bà Cao Thị Minh T, sau đó Phúc đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô Weve biển số 81K9-3707 là tài sản của vợ chồng ông Trần Đăng Kh. Khi bị cáo Ph dùng xe mô tô đó vào việc phạm tội thì vợ chồng ông Kh không biết nên Cơ quan Điều tra đã trả xe cho vợ chồng ông Kh là đúng theo quy định của pháp luật

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bùi Hoàng Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[10] Xem xét các hành vi liên quan: Hành vi dùng vũ lực, sau đó dùng tay sờ vào âm hộ của bà Nguyễn Thị Th và đẩy bà Th ngã rồi lấy dương vật của mình ra nhằm mục đích yêu cầu bà Th bú, do Trần Bùi Hoàng Ph thực hiện có dấu hiệu phạm vào tội: “*Hiếp dâm*”, theo quy định tại Điều 141 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 20/5/2020 bà Th đã làm đơn không yêu cầu xử lý về hành vi này của Ph, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không có căn cứ khởi tố, xử lý.

Đối với bà Đinh Thị Thu H và bà Trương Thị Mỹ H đã mua điện thoại do bị cáo Phúc bán. Nhưng khi mua điện thoại, bà H và bà H đều không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý bà H và bà H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Bùi Hoàng Ph phạm tội “*Cướp tài sản*”.
2. Về hình phạt: -Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; các Điều: 38, 50; các Điểm: b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình

sự;

Xử phạt Trần Bùi Hoàng Ph 08(tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23-4-2020 .

3. Xử lý vật chứng: -Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Trần Đăng Kh và bà Bùi Thị Kim L số tiền: 1.550.000 (bằng chữ: Một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu và tiêu hủy 01 dao tự chế dài 18,5cm, cán sắt hình trụ tròn dài 09cm, lưỡi dài 9,5cm, có vỏ bọc làm bằng ông nhựa dẻo.

Trả lại 01 Điện thoại di động hiệu Sony màu đen đã qua sử dụng cho bị cáo Trần Bùi Hoàng Ph.

*Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2020, giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

-Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Bùi Hoàng Ph phải chịu 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Báo cho: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 04-8-2020.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Trần Bùi Hoàng Ph;
- Bị hại; người có ql,nv liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Văn Thường***